

TIN HỌC LỚP 7
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
THỜI GIAN: 45 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet	2		8			1			30% (3 điểm)
2	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	Phần mềm trình chiếu cơ bản	18					2			70% (7 điểm)
Tổng			20		8			3			31
Tỉ lệ %			50%		20%		30%		0		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

TIN HỌC LỚP 7

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet	Nhận biết - Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram ...) - Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó như Youtube cho phép trao đổi, chia sẻ ...về Video; Website nhà trường chứa các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường,...) - Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin... Thông hiểu - Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. Vận dụng - Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ	2	8	1	

			sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi				
2	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	Phần mềm trình chiếu cơ bản	Nhận biết – Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu. Vận dụng – Sử dụng được các định dạng cho văn bản, ảnh minh hoạ và hiệu ứng một cách hợp lí. – Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. – Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp, ảnh minh hoạ, hiệu ứng động.	20		2	
Tổng				22	8	3	
Tỉ lệ %				50%	20%	30%	
Tỉ lệ chung				70%		30%	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II TIN HỌC 7

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Website nào sau đây là mạng xã hội?

- A. Facebook.com B. Google.com C. Dantri.com D. Wikipedia.org

Câu 2: Website nào sau đây là không phải là mạng xã hội?

- A. Instagram B. Zalo C. YouTube D. Vnexpress.net

Câu 3: Mạng xã hội cho phép em chia sẻ thông tin dưới dạng nào?

- A. Văn bản B. Hình ảnh C. Âm thanh D. Tất cả các phương án trên

Câu 4: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè B. Học hỏi kiến thức
C. Bình luận xấu về người khác D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp với mình

Câu 5: Hành động nào sau đây là đúng?

- A. Luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ
B. Nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng
C. Chia sẻ cho các bạn những video bạo lực
D. Đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội

Câu 6: Khi truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Mở video đó và xem
B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó
C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì
D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn

Câu 7: Chọn các phương án đúng

- A. Thông tin trên mạng là thông tin được chia sẻ cho tất cả mọi người nên em có thể sử dụng tùy ý
B. Thông tin trên mạng có cả thông tin tốt và thông tin xấu không nên sử dụng chia sẻ tùy tiện
C. Sử dụng và chia sẻ thông tin vào mục đích sai trái có thể phải chịu trách nhiệm trước pháp luật
D. Đăng và chia sẻ thông tin giả, tin của người khác, thông tin bắt nạt, đe dọa gây hậu quả

Câu 8: Theo em không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây? Chọn nhiều đáp án

- A. Giao lưu bạn bè
- B. Nhắn tin đe dọa, xúc phạm.
- C. Đăng tin giả.
- D. Học hỏi kiến thức.

Câu 9: Em cần tuân thủ những quy định nào khi sử dụng mạng xã hội và các kênh trao đổi thông tin trên internet?

- A. Bảo vệ thông tin, tài sản chung của toàn xã hội.
- B. Tích cực chia sẻ, bình luận thông tin trên mạng xã hội.
- C. Có ý thức tuân thủ pháp luật.
- D. Kết bạn với nhiều người lạ trên mạng để thêm bạn bè.

Câu 10: Chọn phương án sai:

Nhược điểm của mạng xã hội là:

- A. Lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp.
- B. Được sử dụng để lấy cắp dữ liệu
- C. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng.
- D. Là môi trường lý tưởng cho việc bắt nạt và đe dọa trực tuyến.

Câu 11. Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu?

- A. Microsoft Word.
- B. Mozilla Firefox.
- C. Microsoft Excel.
- D. Microsoft PowerPoint.

Câu 12. Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là

- A. Trình chiếu.
- B. Mẫu kí tự.
- C. Mẫu bố trí.
- D. Mẫu thiết kế.

Câu 13. Phương án nào sai?

- A. Phần mềm trình chiếu cho phép người sử dụng trình bày thông tin dưới hình thức trình chiếu.
- B. Phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng giúp làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và ấn tượng.
- C. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu trong các hội thảo, dạy học, tạo album với các hiệu ứng hoạt hình.
- D. Không thể in trên giấy các tập được tạo bởi phần mềm trình chiếu.

Câu 14. Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím:

A. Shift.

B. Tab.

C. Alt

D. Ctrl.

Câu 15. Phần mềm trình chiếu có chức năng:

A. Chỉ tạo bài trình chiếu.

B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.

C. Chỉ để xử lý đồ hoạ.

D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu.

Câu 16. Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là:

A. Trang tiêu đề.

B. Trang nội dung.

C. Trang trình bày bảng.

D. Trang trình bày đồ hoạ.

Câu 17. Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?

A. Home.

B. Insert.

C. Design.

D. View.

Câu 18. Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để hiển thị các mẫu định dạng?

A. File.

B. Insert.

C. Design.

D. Animations.

Câu 19. Chọn phương án ghép sai.

Sử dụng các công cụ định dạng hình ảnh trên trang chiếu để:

A. Thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh.

B. Thay đổi lớp, cắt hình, quay hình,....

C. Thêm đường viền tạo khung cho hình ảnh.

D. Thay đổi nội dung hình ảnh.

Câu 20. Trong PowerPoint, cách nào sau đây không là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?

A. Chọn Insert/Pictures.

B. Chọn Insert/Online Pictures.

C. Sử dụng lệnh Copy và Paste.

D. Chọn Design, sau đó chọn mẫu trong Themes.

Câu 21. Trong PowerPoint, để chọn mẫu định dạng chủ đề ta chọn?

A. Nhóm Themes của thẻ Design.

B. Nhóm Variants của thẻ Design.

C. Nhóm Image của thẻ Insert.

Câu 22. Để tạo được bài trình chiếu hiệu quả em nên làm gì?

A. Sử dụng mẫu bố trí hợp lý, bố cục trang chiếu rõ ràng.

B. Trình bày nội dung đơn giản, ngắn gọn.

C. Sử dụng hiệu ứng động chọn lọc và hợp lý.

D. Tất cả các điều trên.

Câu 23. Ta cần lưu ý những điều gì khi làm bài trình chiếu? Chọn nhiều đáp án

A. Nội dung trong mỗi trang chiếu cần cô đọng, chọn lọc từ ngữ.

B. Không cần lưu ý đến bản quyền của hình ảnh khi thêm vào bài trình chiếu.

C. Một bài trình chiếu có nhiều hình minh họa thì càng tốt

D. Không nên dùng nhiều màu, nhiều phong chữ trên 1 trang chiếu.

Câu 24. Để tạo hiệu ứng động cho các đối tượng ta dùng dải lệnh nào?

A. Animations.

B. Transitions.

C. Design.

D. Slideshow.

Câu 25. Để tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu ta dùng dải lệnh nào?

A. Animations.

B. Transitions.

C. Design.

D. Slideshow.

Câu 26. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

A. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu để tạo bài trình chiếu phục vụ hội nghị, dạy học, quảng cáo...

B. Phần mềm trình chiếu có chức năng tạo bài trình chiếu và lưu dưới dạng tệp.

C. Có thể nhập và xử lý văn bản, hình ảnh trên các trang chiếu.

D. Chức năng chính của phần mềm trình chiếu là tính toán tự động.

Câu 27. Phát biểu nào sai?

A. Hình ảnh minh họa làm cho bài trình chiếu ấn tượng hơn.

B. Màu sắc, họa tiết trên hình ảnh không cần trùng khớp với chủ đề.

C. Nên chọn hình ảnh phù hợp với chủ đề của bài trình chiếu.

D. Hình ảnh minh họa cần có tính thẩm mỹ.

Câu 28. Trong PowerPoint, sau khi chọn hình ảnh, em phải mở thẻ nào để định dạng hình ảnh?

A. Home.

B. Format.

C. Design.

D. View

II. Tự luận

29. Theo em học sinh phổ thông có nên sử dụng mạng xã hội không? Vì sao?

30. Định dạng phông chữ, kiểu chữ, cỡ chữ, căn lề được áp dụng cho dạng dữ liệu nào?

31. Cấu trúc nào giúp cho bố cục của bài trình chiếu được mạch lạc?

ĐÁP ÁN

II. Tự luận

1. Theo em học sinh phổ thông có nên sử dụng mạng xã hội không? Vì sao?

- Học sinh phổ thông vẫn nên sử dụng mạng xã hội, tuy nhiên cần trang bị cho mình các kiến thức cần thiết khi tham gia. Các em cần có sự hỗ trợ và cho phép của cha mẹ, thầy cô giáo khi sử dụng mạng xã hội vì các em vẫn là trẻ vị thành niên, thể chất và tinh thần của các em chưa phát triển toàn diện, do đó rất dễ dàng bị ảnh hưởng tiêu cực.

2. Định dạng phông chữ, kiểu chữ, cỡ chữ, căn lề được áp dụng cho dạng dữ liệu nào?

- Văn bản.

3. Cấu trúc nào giúp cho bố cục của bài trình chiếu được mạch lạc?

- Cấu trúc phân cấp